

CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ THƯƠNG MẠI VLC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ THƯƠNG MẠI VLC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM VLC EVENTS AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109098145

3. Ngày thành lập: 20/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 phố Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng + Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, biệt thự, nhà trọ	5510
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
8.	Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	4633
9.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Đại lý du lịch	7911

14.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: + Đại lý bán hàng hóa + Môi giới mua bán hàng hóa	4610
20.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết : Cho thuê ô tô	7710
21.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
22.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
34.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
36.	Bán buôn tổng hợp	4690
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
43.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
44.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
45.	Hoạt động chiếu phim	5914
46.	Hoạt động hậu kỳ	5912
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
48.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
49.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50.	Hoạt động thể thao khác	9319
51.	In ấn (Trừ các loại nhà nước cấm)	1811
52.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
53.	Hoạt động nhiếp ảnh (không bao gồm hoạt động báo chí)	7420
54.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
55.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
56.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động của các trường, các tổ chức Đảng, đoàn thể và tôn giáo)	8559
57.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
58.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4511
59.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
60.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
61.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
62.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
63.	Bán mô tô, xe máy	4541
64.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

66.	Vận tải đường ống	4940
67.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải đường thủy	5012
68.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5021
69.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯƠNG THANH ĐỨC	15B ngách 169/119, tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.000	35.000.000.000	70,000	001096014697	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.500.000	35.000.000.000	70,000		

2	PHẠM THỊ TUYẾT	Số 4/464 Chợ Hàng, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	031180005188
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	
3	NGUYỄN QUỐC HIỆP	Tổ 85, cụm 10, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	012024002
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	
4	NGUYỄN PHÚC BÌNH	Số 5 ngách 41/2 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	030078000183
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THANH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/06/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001096014697

Ngày cấp: 05/12/2017

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *15B ngách 169/119, tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *15B ngách 169/119, tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội